TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2022/HS-ST
Ngày 03-3-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa Phên tòa: Ông Lý Thường Đông.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phan Hoàng Nam.

Bà Nguyễn Thị Nguyên.

- *Thư ký Phên tòa:* Bà Ngô Thị Thùy Dương – Thư ký Tòa án.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia Phên tòa:* Bà Trịnh Thị Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 3 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2022/TLST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2022/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 01 năm 2022 và Quyết định hoãn Phên tòa số: 17/2022/HSST-QĐ ngày 17 tháng 02 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Trần Văn Đ, sinh năm 1988 tại Kiên Giang; Giới tính: nam;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang; chỗ ở: ấp 2, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề ngH: Công nhân; trình độ học vấn: 4/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trần Văn T và bà Dương Thị C; bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Bị bắt, tạm giam từ ngày 22/3/2020; Bị cáo có mặt tại Phên tòa.

2. Lê Văn N, sinh năm 1996 tại Kiên Giang; Giới tính: nam;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang; chỗ ở: ấp 2, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề ngH: Công nhân; trình độ học vấn: 02/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Lê Văn L (chết) và bà Mai Thị Q; bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Bị bắt, tạm giam từ ngày 22/3/2020; Bị cáo có mặt tại Phên tòa.

** Những người tham gia tố tụng khác:*

1. Bị hại: Ông Trần Văn H, sinh năm 1990 – *vắng mặt.*

Nơi cư trú: Ấp T, xã R, huyện P, tỉnh Cà Mau.

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

2.1. Ông Nguyễn Ngọc C, sinh năm 1990 – *vắng mặt.*

Nơi cư trú: Phường M, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

2.2. Ông Nguyễn Khương D, sinh năm 1974 – *vắng mặt.*

Nơi cư trú: Ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang.

2.3. Ông Trương Nhật P, sinh năm 1993 – *vắng mặt.*

Nơi cư trú: Khóm M, thị trấn C, huyện P, tỉnh Cà Mau.

2.4. Ông Trần Văn Đ, sinh năm 1987 – *vắng mặt.*

Nơi cư trú: Ấp T, xã R, huyện P, tỉnh Cà Mau.

2.5. Ông Đặng Văn N, sinh năm 1996 – *vắng mặt.*

Nơi cư trú: Ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

2.6. Ông Trần Văn D, sinh năm 1997 – *vắng mặt.*

Nơi cư trú: Khóm 1, thị trấn C, huyện P, tỉnh Cà Mau.

3. Người bào chữa cho các bị cáo Trần Văn Đ, Lê Văn N:

- Luật sư Nguyễn Năng Q – thuộc Văn phòng luật sư Tâm Nguyên Luật, Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh – *có mặt.*

Địa chỉ: 25A Hòa Hưng, Phường 12, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Luật sư Đặng Huỳnh L – thuộc Văn Phòng luật sư Huyền Vũ Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh – *có mặt.*

Địa chỉ: 507/69 Hương Lộ 3, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại Pên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt N sau:

Vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 21/3/2020, Trần Văn Đ dẫn lùi xe mô tô tại trước nhà trọ địa chỉ B18/388 ấp 2, xã Tân N, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh thì va trúng xe mô tô của Nguyễn Khương D, làm xe của D ngã xuống đường. Đ liền dựng xe của D lên và xin lỗi D Nng D không đồng ý nên Đ đi vào nhà trọ kêu bạn cùng phòng trọ là Lê Văn N ra để cùng xin lỗi, thương lượng với D. Trên đường đi ra cổng, cả 2 gặp Nguyễn Ngọc C (ở chung nhà trọ) nên kể cho C nghe sự việc. Sau đó, C cũng đi cùng với Đ, N ra phía trước nhà trọ để nói chuyện với D. Lúc này, D ở ngoài gọi điện thoại kêu Trương Nhật P, Trần Văn Đ (thường gọi là Hải Óc) đến hỗ trợ. Một lúc sau, P, Đ, Trần Văn H, Trần Văn D, Đặng Văn N (thường gọi là Tý) đem theo chĩa đến trước nhà trọ của Đ. Khi gặp nhau, hai bên xảy ra cự cãi. D dùng tay đấm 01 cái vào mũi của

N, Đ dùng tay đánh 01 cái vào miệng N. Sau đó, Đ và N chạy vào phòng trọ, N lấy 01 cây mã tấu chạy ra; còn C cũng chạy vào phía trong nhà trọ thì bị nhóm của H đuổi theo, tới trước phòng trọ số 2 thì H 02 tay cầm 02 cây chĩa đâm C 01 nhát vào sườn bên phải và 03 nhát vào dưới nách phải; 01 thanh niên (chưa xác định được là ai) cầm 01 cây chĩa đâm 02 nhát vào đùi phải C. Sau đó, C dùng tay cầm được 02 cây chĩa của H giằng co. N thấy vậy nên xông vào thì H liền buông 02 cây chĩa ra, bỏ chạy. N bỏ cây mã tấu xuống đất, nhặt 01 cây chĩa mà H vừa bỏ xuống đuổi theo H ra trước cổng nhà trọ thì H bị ngã xuống đường, N cầm chĩa đâm nhiều cái trúng đùi, lưng, trán, miệng của H; Đ cũng nhặt cây mã tấu mà N bỏ xuống đất chạy tới chém nhiều nhát trúng vào lưng, vai, cánh tay, đùi, chân, má trái, đỉnh đầu của H. Lúc này, D cầm 01 cục đá ném trúng sau cổ của N nên N và Đ cầm hung khí bỏ chạy vào phòng trọ, đóng cửa lại. Riêng H được người thân đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Chợ Rẫy; C được đưa đi băng bó vết thương tại Bệnh viện Triều An. Đến sáng ngày 22/3/2020, C đến Công an xã Tân N trình báo sự việc. Hồ sơ vụ việc sau đó được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh điều tra, xử lý.

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y số: 545/TgT.20 ngày 03/7/2020 của Trung tâm pháp y - Sở y tế Thành phố Hồ Chí Minh đối với Trần Văn H xác định:

" 1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- *Vết thương vùng lưng phải gây đứt da, đứt bán phần cơ lưng rộng, cơ dựng sống, trên Xquang có gãy xương sườn 8, đã khâu cơ, khâu vết thương, dẫn lưu vết thương kích thước 10x0,1cm và hai đuôi tận nông.*

Có tỉ lệ 03%.

- *Vết thương mặt ngoài vai cánh tay phải gây đứt da, đứt bán phần cơ delta đã được khâu vết thương kích thước 11x0,1cm.*

Có tỉ lệ 02%.

- *Vết thương mặt ngoài 1/3 trên đùi trái gây đứt da, đứt cân căng mạc đùi, đứt bán phần cơ rộng ngoài đã được điều trị khâu cơ, cân, khâu vết thương 8x(0,05-0,1)cm.*

Có tỉ lệ 02%.

- *Vết thương mặt trước ngoài 1/3 trên cẳng chân trái gây đứt da, đứt cơ mác dài, mác ngắn, đứt nhánh nông thần kinh mác, mẻ xương mác đã được điều trị cắt lọc, khâu cơ, khâu da, dẫn lưu vết thương với vết thương còn chỉ kích thước 16x0,1cm.*

Có tỉ lệ 12%.

- *Vết thương vùng đỉnh đầu phức tạp có phần mất da đã được điều trị cắt lọc, khâu da bị mất, khâu vết thương kích thước 12x0,1cm và 2,5x2,5cm.*

Có tỉ lệ 03%.

Các thương tích do vật sắc, vật sắc nhọn tác động gây ra, cây mã tấu N cung cấp gây ra được các thương tích này, còn các cây chĩa thì không.

- Vết thương khóe miệng trái gây đứt thủng da, có thủng rách vào niêm mạc miệng đã được điều trị khâu vết thương hai mũi, có vết sước da cạnh ngoài kích thước 1,8x0,3cm, có khâu niêm mạc miệng.

Có tỉ lệ 04%.

Thương tích do vật nhọn gây ra. Hai cây chĩa gây ra được thương tích này, còn mã tấu thì không.

- Đa vết thương phần mềm gây rách đứt da, thủng đứt da nông, sưng bầm sây sát da, đã được điều trị khâu các vết thương tại:

+ Vùng trán đỉnh kích thước 8x0,1cm.

Có tỉ lệ 02%.

Thương tích do vật sắc, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc gây ra, cây mã tấu gây ra được, các cây chĩa thì không.

+ Vùng môi trên ra má trái kích thước 5,5x0,1cm.

Có tỉ lệ 06%.

Thương tích do vật sắc, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc gây ra, cây mã tấu gây ra được, còn hai cây chĩa thì không.

+ Các vết sây sát da tại vùng má mặt trái trên diện bầm tụ máu mờ 5x5cm.

Có tỉ lệ 1,5%.

Thương tích do vật tày nhám tác động hoặc do phần cơ thể tác động vào vật tày nhám gây ra, cả hai loại hung khí N cung cấp không tạo ra được thương tích này.

+ Các vết sước da, thủng da nông tại:

- *Trán kích thước 5,5x0,1cm.*

Có tỉ lệ 1,5%.

- *Vùng lưng phải kích thước 12x0,1cm và 8,5x0,1cm.*

Có tỉ lệ 01%.

- *Vùng đùi trái có ba vết kích thước 2,5x1,5cm; 0,5x0,3cm và 1,3x0,5cm.*

Có tỉ lệ 01% mỗi vết.

Các thương tích do vật sắc, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc tác động gây ra, cả cây mã tấu và hai cây chĩa đều có thể gây ra được các thương tích này.

Cộng lùi các tỉ lệ trên theo Thông tư 22/2019/TT-BYT sẽ ra tỉ lệ 36,45%, làm tròn số sẽ là 36%.

2. Theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỉ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần:

- Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: *36%*.

3. Kết luận khác:

- *Tất cả các thương tích không gây nguy hiểm đến tính mạng đương sự.”*.

Đối với Nguyễn Ngọc C, Trần Văn H, Trần Văn D, Đặng Văn N, Nguyễn Khương D, Trần Văn Đ, Trương Nhật P qua xác minh, hiện nay không có mặt tại địa phương, đi đâu không rõ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh chưa mời làm việc được.

Vật chứng trong vụ án:

- 01 USB màu trắng xanh bên trong chứa hình ảnh do camera ghi lại ở hiện trường.

- 02 cây chĩa dài 2,63 mét mà N thừa nhận có 01 cây N dùng để đâm gây thương tích cho H, còn 01 cây là N nhặt trước phòng trọ.

- 01 cục đá.

- 01 cây mã tấu tự chế dài 48cm.

- 03 bì thư dán kín bên trong thu mẫu máu và mẫu tóc tại hiện trường.

Về dân sự: Do chưa làm việc được với bị hại Trần Văn H nên chưa xác định được yêu cầu bồi thường.

Tại bản cáo trạng số: 133/CT-VKS ngày 24 tháng 5 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Trần Văn Đ, Lê Văn N về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại Pên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Trần Văn Đ từ 06 năm đến 08 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”;

Xử phạt bị cáo Lê Văn N từ 06 năm đến 08 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”;

Tách phần bồi thường thiệt hại giữa bị hại và các bị cáo ra giải quyết bằng 1 vụ án dân sự khác khi bị hại có yêu cầu;

Tịch thu và tiêu hủy: 02 (hai) cây chĩa dài 2,63 mét, 01 (một) cục đá, 01 (một) cây mã tấu tự chế dài 48cm, 03 (ba) bì thư dán kín bên trong thu mẫu máu và mẫu tóc tại hiện trường;

Bảo lưu hồ sơ vụ án 01 (một) USB màu trắng xanh bên trong chứa hình ảnh do camera ghi lại ở hiện trường.

Đối với việc Nguyễn Khương D dùng tay đánh Lê Văn N 01 cái vào mũi và ném đá trúng vào cổ N; Trần Văn Đ dùng tay đánh N 01 cái vào miệng, do thương tích không đáng kể, N không yêu cầu giám định thương tích, không yêu cầu xử lý hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh không xử lý.

Đối với Trần Văn H có hành vi dùng hung khí đâm gây thương tích cho Nguyễn Ngọc C; Nguyễn Khương D có hành vi rủ những người khác tới hiện trường có dấu hiệu của tội "Cố ý gây thương tích". Tuy nhiên, do chưa đưa C đi giám định pháp y về thương tích được nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh tiếp tục làm rõ, xử lý sau.

Đối với Trương Nhật P, Trần Văn Đ, Đặng Văn N và Trần Văn D và Nguyễn Ngọc C có tham gia đánh nhau. Tuy nhiên, do hiện nay chưa làm việc được với H, C, D, P, Đ, N, D nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh đã ra quyết định khởi tố vụ án "Gây rối trật tự công cộng", ra Thông báo truy tìm các đối tượng này và ra Quyết định tách vụ án hình sự "Gây rối trật tự công cộng" thành vụ án riêng để tiếp tục điều tra, làm rõ, xử lý sau.

Tại Pên tòa, các bị cáo Trần Văn Đ, Lê Văn N trình bày: Cáo trạng truy tố các bị cáo là đúng tội, không oan sai. Các bị cáo rất ăn năn, hối hận về hành vi của các bị cáo, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo sớm quay về với xã hội.

Luật sư Đặng Huỳnh L trình bày quan điểm bào chữa cho các bị cáo: Qua kết quả điều tra, xét hỏi tại Pên tòa xét thấy nhóm của bị hại mang tính chất côn đồ, đã có hành vi cố ý gây thương tích và gây rối trật tự công cộng. Đối với 02 bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là lao động chính trong gia đình; bản thân các bị cáo ít học nên nhận thức pháp luật hạn chế; gia đình các bị cáo có công với cách mạng; các bị cáo phạm tội trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh do hành vi trái pháp luật của nạn nhân, phạm tội do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng. Do đó, Cáo trạng truy tố 02 bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là quá nghiêm khắc. Do đó, Luật sư đề nghị Đại diện Viện kiểm sát chuyển khung hình phạt truy tố các bị cáo theo Khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt các bị cáo mức án nhẹ hơn đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát và dưới mức thấp nhất của khung hình phạt bị truy tố.

Luật sư Nguyễn Năng Q trình bày quan điểm bào chữa cho các bị cáo: Luật sư thống nhất về tội D Viện kiểm sát đã truy tố. Tuy nhiên, mức án Đại diện Viện kiểm sát đề nghị quá nghiêm khắc vì trong vụ án này phía bị hại có lỗi trước nên các bị cáo mới tức giận gây thương tích cho bị hại; các bị cáo còn trẻ, trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật bị hạn chế, do đó mới gây ra hậu quả bị truy tố N hôm nay. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 của

Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo mức án thấp hơn đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát và dưới khung hình phạt Viện kiểm sát đã truy tố.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét thấy lời khai tại phiên tòa của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, Kết luận giám định thương tích, vật chứng của vụ án và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận vào ngày 21/3/2020 các bị cáo Trần Văn Đ, Lê Văn N đã thực hiện hành vi dùng dùng hung khí đâm, chém bị hại Trần Văn H gây thương tích với tỉ lệ 36% tại địa chỉ B18/388C ấp 2, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của bị hại. Khi thực hiện hành vi dùng cây chĩa và mã tấu đánh gây thương tích cho bị hại, các bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình Nng vì xem thường pháp luật và sức khỏe của người khác nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Tuy các bị cáo chỉ gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 36%, Nng các bị cáo dùng cây chĩa và mã tấu, là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại thuộc trường hợp dùng hung khí nguy hiểm được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 (là tình tiết định khung tăng nặng) nên hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Xét tính chất mức độ phạm tội của các bị cáo: Trong vụ án này các bị cáo phạm tội mang tính chất đồng phạm giản đơn, cả hai bị cáo cùng thực hiện tội phạm. Hành vi phạm tội của các bị cáo không chỉ xâm phạm đến sức khỏe của bị hại mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội trong khoảng một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Tuy nhiên, xét thấy tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại cũng có một phần lỗi; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[5] Về vật chứng vụ án:

- 01 USB màu trắng xanh bên trong chứa hình ảnh do camera ghi lại ở hiện trường, hiện được lưu trong hồ sơ vụ án nên tiếp tục bảo lưu hồ sơ vụ án.

- 02 cây chĩa dài 2,63 mét, 01 cục đá, 01 cây mã tấu tự chế dài 48cm, 03 bì thư dán kín bên trong thu mẫu máu và mẫu tóc tại hiện trường. Xét thấy đây là công cụ các bị cáo dùng để phạm tội và vật không có giá trị sử dụng nên tịch thu và tiêu hủy theo quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Về dân sự: Do Cơ quan điều tra chưa làm việc được với bị hại Trần Văn H, tại Pên tòa bị hại cũng vắng mặt nên chưa xác định được bị hại có yêu cầu bồi thường thiệt hại hay không nên Hội đồng xét xử quyết định tách phần dân sự về yêu cầu bồi thường thiệt hại giữa bị hại và các bị cáo ra giải quyết bằng một vụ án dân sự khác khi bị hại có yêu cầu theo quy định tại Điều 30 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét chấp nhận quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị về tội danh, hình phạt đối với các bị cáo cũng như giải quyết phần dân sự, vật chứng. Hội đồng xét xử cũng chấp nhận đề nghị của các bị cáo và luật sư bào chữa cho các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xử phạt các bị cáo dưới mức đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát.

Hội đồng xét xử xét không chấp nhận quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt mỗi bị cáo từ 06 năm đến 08 năm tù vì quá nghiêm khắc so với tính chất, mức độ phạm tội cũng như nhân thân của các bị cáo.

Hội đồng xét xử cũng không chấp nhận quan điểm của các luật sư bào chữa cho các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt các bị cáo mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt bị truy tố vì không có căn cứ phát luật và không tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo.

[9] Đối với việc Nguyễn Khương D dùng tay đánh Lê Văn N 01 cái vào mũi và ném đá trúng vào cổ N; Trần Văn Đ dùng tay đánh N 01 cái vào miệng, do thương tích không đáng kể, N không yêu cầu giám định thương tích, không yêu cầu xử lý hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh không xử lý là có cơ sở.

Đối với Trần Văn H có hành vi dùng hung khí đâm gây thương tích cho Nguyễn Ngọc C; Nguyễn Khương D có hành vi rủ những người khác tới hiện trường để đánh nhau có dấu hiệu của tội "Cố ý gây thương tích". Tuy nhiên, do chưa đưa C đi giám định pháp y về thương tích được nên đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh tiếp tục làm rõ, xử lý sau.

Đối với Trương Nhật P, Trần Văn Đ, Đặng Văn N và Trần Văn D và Nguyễn Ngọc C có tham gia đánh nhau. Tuy nhiên, do hiện nay chưa làm việc được với H, C, D, P, Đ, N, D nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh đã ra quyết định khởi tố vụ án hình sự "Gây rối trật tự công cộng",

ra Thông báo truy tìm các đối tượng này và ra Quyết định tách vụ án hình sự "Gây rối trật tự công cộng" thành vụ án riêng để tiếp tục điều tra, làm rõ, xử lý sau là có căn cứ pháp luật.

[10] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào Điều 30, điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử phạt bị cáo Trần Văn Đ 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/3/2020.

Xử phạt bị cáo Lê Văn N 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/3/2020.

Tịch thu và tiêu hủy: 02 (hai) cây chĩa dài 2,63 mét, 01 (một) cục đá, 01 (một) cây mã tấu tự chế dài 48cm, 03 (ba) bì thư dán kín bên trong thu mẫu máu và mẫu tóc tại hiện trường. (các vật chứng trên Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh đang tạm giữ theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 23/6/2021 giữa Công an huyện Bình Chánh và Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh)

Bảo lưu hồ sơ vụ án 01 (một) USB màu trắng xanh bên trong chứa hình ảnh do camera ghi lại ở hiện trường.

Tách phần dân sự về yêu cầu bồi thường thiệt hại giữa bị hại và các bị cáo ra giải quyết bằng một vụ án dân sự khác khi bị hại có yêu cầu.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại Pên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TPHCM (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TPHCM (1);
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh (2);
- Công an huyện Bình Chánh (1);
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh (1);
- Phòng hồ sơ ngH vụ Công an TPHCM (1);
- Sở tư pháp TPHCM (1);
- Trại tạm giam T30 (1);
- Bị cáo (2);
- Bị hại; Đương sự (7);
- Luật sư (2);
- Lưu hs (1);



TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa Pên tòa

Lý Thường Đông